

TỪ LỰA CHỌN CHIẾN LƯỢC ĐẾN HÀNH ĐỘNG ĐỘT PHÁ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

NGUYỄN ĐỨC QUYỀN*

Ngày 04/5/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Đây là một bước chuyển dịch mang tính học thuyết và triết lý phát triển mới của Đảng trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Nếu như trước đây, các văn kiện chỉ dừng lại ở việc định vị kinh tế tư nhân là “một động lực quan trọng” thì đến Nghị quyết số 68-NQ/TW, khu vực này đã chính thức được nâng tầm trở thành “trụ cột” và là “động lực then chốt” của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: Kinh tế tư nhân; chiến lược; đột phá phát triển; động lực quan trọng; trụ cột phát triển. On May 4, 2025, the Politburo issued Resolution No. 68-NQ/TW on private sector development. This marks a doctrinal and philosophical shift in the Party’s development thinking in the new era - an era of the nation’s rise and advancement. While previous Party documents identified the private sector as “an important driving force” of the economy, Resolution No. 68-NQ/TW elevates its status by officially recognizing it as a “pillar” and a “key driving force” of the socialist-oriented market economy.

Keywords: Private sector; strategy; development breakthrough; important driving force; development pillar.

NGÀY NHẬN: 16/12/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 24/5/2026 NGÀY DUYỆT: 18/6/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.365.2026.1530>

1. Đặt vấn đề

Sự chuyển dịch từ khái niệm “động lực quan trọng” sang “trụ cột quốc gia” phản ánh sự phát triển vượt bậc về mặt tư duy lý luận và thực tiễn. Việc quán triệt Nghị quyết số 68-NQ/TW không chỉ là nhiệm vụ chính trị mà là lựa chọn chiến lược mang tính sống còn nhằm giải phóng toàn diện sức sản xuất, kích hoạt các xung lực đột phá thể chế và gỡ bỏ những “vòng kim cô” đang kìm hãm dòng vốn tư nhân.

Việc chính thức định vị kinh tế tư nhân ở vai trò trụ cột không chỉ đơn thuần mở rộng không gian phát triển mà còn là sự khẳng định mạnh mẽ về vị thế trung tâm của khu vực này; đồng thời, khẳng định đây chính là động lực then chốt của nền kinh tế quốc dân. Sự chuyển dịch này không còn dừng lại ở mức độ khuyến khích mà đã trở thành một

* TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

lựa chọn chiến lược, phản ánh tư duy phát triển nhất quán, minh bạch và phát triển.

Nghị quyết số 68-NQ/TW là văn kiện chiến lược về việc khai phóng và phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, không chỉ đề ra các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp mang tính đột phá mà còn chính thức xác lập động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế quốc gia trong giai đoạn mới, định hình lại tư duy của Đảng về vai trò của khu vực tư nhân trong mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với sự quản lý của Nhà nước và vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Đảng. Để Nghị quyết đi vào chiều sâu cuộc sống, cần phải có sự vận hành đồng bộ của toàn bộ hệ thống chính trị và sự ủng hộ của Nhân dân. Đặc biệt, đòi hỏi tâm huyết, trí tuệ và sự trân trọng của đội ngũ quản lý, cùng với các nhà khoa học để kịp thời tham mưu cho Đảng và Nhà nước những chính sách đột phá, kiến tạo nhằm khơi thông tối đa mọi nguồn lực xã hội, tạo bệ phóng vững chắc để kinh tế tư nhân Việt Nam bứt tốc và phát triển bền vững.

2. Vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế quốc gia

Khu vực kinh tế tư nhân vận hành theo nguyên tắc thị trường, được đặc trưng bởi quyền tự chủ trong hoạt động sản xuất - kinh doanh và trách nhiệm hoàn toàn đối với kết quả đầu tư. Mục tiêu cốt lõi của kinh tế tư nhân là tối đa hóa lợi nhuận cho chủ sở hữu. Về cấu trúc, kinh tế tư nhân bao gồm các thực thể đa dạng, như: cá nhân, hộ kinh doanh (hộ cá thể), doanh nghiệp tư nhân thuần túy, các loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần (không có vốn nhà nước) và các hợp tác xã (nếu được tổ chức trên cơ sở sở hữu tư nhân).

Vị thế quan trọng của kinh tế tư nhân được quy định rõ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Hiến pháp năm 2013, khẳng định: (1) Nền kinh tế Việt Nam là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đa hình thức sở hữu,

đa thành phần, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. (2) Mọi thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của kinh tế quốc dân và được bảo đảm quyền bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh trong khuôn khổ pháp luật. Điều khoản này là cơ sở pháp lý tối cao, xác lập tính hợp pháp và khẳng định kinh tế tư nhân là một thành tố không thể thiếu trong cơ cấu kinh tế hiện đại của Việt Nam.

Kế thừa và hoàn thiện hệ thống chủ trương, chính sách chiến lược nhằm phát triển khu vực tư nhân, Nghị quyết số 68-NQ/TW trở thành văn kiện nâng tầm kinh tế tư nhân, xác định đây là động lực cốt lõi và không thể thiếu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tiếp theo, ngày 17/5/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 198/2025/QH15, tạo ra một khung khổ pháp lý đặc thù với các cơ chế, chính sách siêu ưu đãi nhằm thúc đẩy kinh tế tư nhân. Đồng thời, áp dụng cho mọi thực thể, từ doanh nghiệp, hộ kinh doanh đến cá nhân, với mục tiêu cao nhất là tạo môi trường thuận lợi, để khu vực tư nhân bứt phá mạnh mẽ, qua đó, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và kiến tạo việc làm bền vững.

Để hiện thực hóa Nghị quyết 68-NQ/TW, Chính phủ đã triển khai Kế hoạch hành động chi tiết thông qua Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 19/5/2025. Kế hoạch này đặt trọng tâm vào việc đổi mới căn bản tư duy, thống nhất nhận thức và hành động trong toàn hệ thống nhằm khơi dậy niềm tin và khát vọng dân tộc, tạo ra xung lực mới cho sự phát triển của kinh tế tư nhân. Theo đó, các bộ, ngành và địa phương được giao trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, với yêu cầu lượng hóa rõ ràng các mục tiêu và đề cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu.

3. Thực trạng phát triển của kinh tế tư nhân hiện nay

Các văn kiện chiến lược, đặc biệt là Nghị quyết số 68-NQ/TW đã phác họa rõ nét quy

đạo tăng trưởng ấn tượng của kinh tế tư nhân. Dữ liệu từ Tổng cục Thống kê (hiện nay là Cục Thống kê) cho thấy, sự nhảy vọt về đóng góp vào GDP: từ mức 42 - 43% vào năm 2020, tăng lên 45% vào năm 2025 và đạt mục tiêu 55% GDP vào năm 2030¹. Tỷ trọng đầu tư xã hội của khu vực này cũng được kỳ vọng tăng từ 46% lên 50% và hướng tới 60% vào năm 2030. Về mặt quy mô, số lượng doanh nghiệp tư nhân, từ 0,8 triệu lên 1,25 triệu, dự kiến sẽ chạm mốc 2 triệu doanh nghiệp vào năm 2030². Những con số này khẳng định kinh tế tư nhân đang phát triển vượt bậc về cả quy mô, số lượng và chất lượng đóng góp cho nền kinh tế quốc gia.

Mặc dù đạt được những tiến bộ nhất định, khu vực kinh tế tư nhân hiện nay vẫn chưa khai thác hết tiềm năng và thế mạnh sẵn có mà còn nhiều rào cản như:

Một là, quy mô manh mún và năng lực cạnh tranh hạn chế; hơn 96% doanh nghiệp tư nhân³ thuộc nhóm siêu nhỏ, nhỏ và vừa (SMEs), khiến khả năng tạo đột phá trên thị trường bị cản trở nghiêm trọng. Sự thiếu vắng các doanh nghiệp đầu đàn có khả năng dẫn dắt chuỗi giá trị là một điểm yếu chí mạng. Hệ quả là năng lực cạnh tranh quốc tế yếu kém, phần lớn chỉ dừng lại ở khâu gia công, thâm dụng lao động với giá trị gia tăng thấp.

Hai là, điểm nghẽn về công nghệ và đổi mới sáng tạo, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D), cũng như tốc độ chuyển đổi số vẫn còn ở mức thấp. Kinh tế tư nhân thường phụ thuộc vào công nghệ nhập khẩu và công nghệ lạc hậu. Tốc độ chuyển đổi số diễn ra chậm chạp, không theo kịp các xu thế công nghệ tiên tiến mang tính toàn cầu như trí tuệ nhân tạo (AI) và Blockchain.

Ba là, quản trị doanh nghiệp vẫn mang nặng tính gia đình trị dẫn đến tình trạng thiếu minh bạch và thiếu chuyên nghiệp. Về nguồn nhân lực, kinh tế tư nhân đang đối diện với sự thiếu hụt trầm trọng nhân lực

chất lượng cao, đặc biệt là các kỹ năng thiết yếu trong kỷ nguyên số (kỹ năng số và kỹ năng mềm). Công tác đào tạo cũng chưa được gắn kết chặt chẽ với yêu cầu thực tiễn của thị trường.

Bốn là, các doanh nghiệp tư nhân gặp nhiều trở ngại lớn trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng do không đáp ứng đủ yêu cầu về tài sản bảo đảm hoặc hồ sơ vay vốn chưa thuyết phục. Đồng thời, rào cản về đất đai (như: thủ tục hành chính phức tạp, giá thuê đất cao) vẫn là nút thắt khó gỡ. Ngoài ra, việc khai thác nguồn lực công nghệ và dữ liệu bị cản trở bởi tính chất phân tán và thiếu cơ chế chia sẻ hiệu quả.

Năm là, môi trường pháp lý và thể chế chưa hoàn thiện, hệ thống pháp luật hiện hành vẫn còn tình trạng chồng chéo và xung đột giữa các luật quan trọng trong các lĩnh vực, như: đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường. Đáng lo ngại hơn, cơ chế xin - cho vẫn còn tồn tại, dẫn đến việc phát sinh chi phí không chính thức và làm méo mó môi trường kinh doanh. Đặc biệt, việc phân định ranh giới giữa các sai phạm dân sự, hành chính và hình sự vẫn chưa rõ ràng, tạo ra rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp.

Cắt giảm tối thiểu 30% các điều kiện kinh doanh, chi phí tuân thủ pháp luật và rút ngắn thời gian xử lý thủ tục hành chính ngay trong năm 2025, mục tiêu quyết liệt này đã được Chính phủ đặt ra như một cam kết chiến lược trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025. Bên cạnh đó, có sự chuyển dịch mạnh mẽ từ mô hình tiền kiểm sang mô hình hậu kiểm. Thay đổi này không chỉ nhằm khuyến khích tối đa tinh thần đổi mới sáng tạo và tốc độ ra quyết định của doanh nghiệp mà còn nâng cao hiệu quả và tính minh bạch trong công tác quản lý nhà nước. Mặc dù Báo cáo

Môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới (WB)⁴ ghi nhận Việt Nam có nhiều tiến bộ nhưng các chỉ số quan trọng, như: thủ tục cấp phép xây dựng, đăng ký tài sản và thực thi hợp đồng vẫn còn thấp hơn đáng kể so với mức trung bình của nhóm ASEAN-4.

Việc đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh là yêu cầu cấp thiết vì một lý do kinh tế quan trọng. Theo Báo cáo cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Nội vụ, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính hiện đang chiếm đến 63% tổng chi phí không chính thức mà doanh nghiệp phải gánh chịu⁵. Việc xóa bỏ sự phức tạp không cần thiết sẽ trực tiếp giảm gánh nặng tài chính, nâng cao tính cạnh tranh và tăng niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp. Các chương trình xúc tiến thương mại và hỗ trợ đổi mới sáng tạo thường thiếu chiều sâu, chưa xây dựng được sự liên kết hiệu quả giữa các vùng kinh tế hoặc các chuỗi ngành hàng trọng điểm. Điển hình như tại TP. Hồ Chí Minh, dòng vốn tư nhân đang có dấu hiệu đi ngang và chuyển sang trạng thái phòng thủ. Đối chiếu với yêu cầu của Nghị quyết số 68-NQ/TW, TP. Hồ Chí Minh đang bộc lộ 3 khoảng trống lớn⁶:

(1) Sự “lệch pha” giữa tư duy kiến tạo và hành vi thực thi. Hệ thống văn bản pháp lý dù đã mở rộng không gian cho kinh tế tư nhân, nhưng cơ chế thực thi ở cấp cơ sở vẫn mang nặng tư duy “quản lý - cấp phép” thay vì “đồng hành - chia sẻ rủi ro”. Độ vênh trong thủ tục, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai và quy hoạch đang làm triệt tiêu cơ hội kinh doanh số của doanh nghiệp tư nhân.

(2) Thiếu hành lang pháp lý an toàn cho tinh thần đổi mới sáng tạo. Các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn tại Thành phố đang có đủ năng lực tài chính và công nghệ để dẫn dắt các dự án hạ tầng lớn, công nghệ cao hoặc chuyển đổi số. Tuy nhiên, sự thiếu vắng cơ chế sandbox (thí điểm pháp lý) và các cam kết bảo hộ tài sản vô hình khiến khu vực tư

nhân chưa tham gia vào các lĩnh vực cốt lõi của nền kinh tế.

(3) Sự phân biệt đối xử trong việc tiếp cận các nguồn lực vĩ mô. Hiện nay, khu vực tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) vẫn gặp bất lợi lớn so với khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và doanh nghiệp nhà nước trong việc tiếp cận quỹ đất sạch, nguồn vốn tín dụng xanh và các gói hỗ trợ công nghệ từ ngân sách.

4. Một số giải pháp

Thứ nhất, tái cấu trúc mô hình đối thoại và chuyển dịch từ “hậu kiểm” sang “thẩm định số”.

Các địa phương cần gỡ bỏ triệt để tư duy quản lý hành chính truyền thống. Cần thiết lập nền tảng số đồng hành cùng doanh nghiệp tư nhân, tích hợp dữ liệu lớn (Big Data) để tự động hóa quy trình cấp phép đầu tư và rà soát chéo pháp lý. Thay vì yêu cầu doanh nghiệp đi xin từng chứng nhận, Nhà nước sẽ đóng vai trò kiến trúc sư trưởng, công khai quy hoạch và áp dụng cơ chế tự động hậu kiểm bằng AI đối với các ngành nghề được khuyến khích đầu tư xanh trong các khu vực và từng địa phương.

Thứ hai, thí điểm cơ chế liên minh công - tư (PPP) thế hệ mới trong phát triển hạ tầng chiến lược.

Cần gỡ bỏ tư duy coi đầu tư tư nhân chỉ là giải pháp tình thế khi ngân sách thiếu hụt. Cần mạnh dạn giao các dự án hạ tầng lớn (như: đường sắt đô thị, trung tâm dữ liệu vùng, năng lượng tái tạo) cho các tập đoàn tư nhân nội địa dẫn dắt thông qua cơ chế đấu thầu minh bạch. Nhà nước không tham gia quản trị trực tiếp mà chỉ tham gia với vai trò bảo trợ pháp lý và chia sẻ rủi ro tài chính ở mức tối thiểu trong giai đoạn đầu.

Thứ ba, xây dựng khung phân bổ nguồn lực ưu tiên cho các tập đoàn tư nhân dẫn dắt.

Để phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW, các địa phương cần có chính sách nuôi dưỡng các "sếu đầu đàn" của nền

kinh tế. Trong đó hình thành các gói chính sách đặc thù, về thuế, tín dụng xanh, quỹ đất nghiên cứu R&D dành riêng cho các doanh nghiệp tư nhân cam kết đầu tư vào công nghệ lõi, chip bán dẫn, kinh tế tuần hoàn và có khả năng cạnh tranh quốc tế. Chính các tập đoàn này sẽ tạo ra hệ sinh thái kéo theo sự phát triển của hàng vạn doanh nghiệp SME vệ tinh.

Thứ tư, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo toàn diện.

Việc xây dựng một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp năng động là yếu tố quyết định để thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Cần tập trung đầu tư, phát triển mạnh mẽ các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia và khu vực, cùng với việc khuyến khích hình thành và hoạt động của các quỹ đầu tư mạo hiểm chuyên nghiệp. Chính sách ưu đãi cần được thiết kế có chọn lọc, áp dụng các cơ chế miễn, giảm thuế và ưu đãi đặc biệt cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và công nghệ xanh.

Thứ năm, xây dựng đội ngũ doanh nhân và quản trị doanh nghiệp tiên phong.

Đầu tư vào nguồn nhân lực lãnh đạo là yếu tố then chốt. Cần tập trung vào việc đào tạo và bồi dưỡng một thế hệ CEO (giám đốc điều hành) mới có chuyên môn cao, bản lĩnh vững vàng, tinh thần đổi mới sáng tạo mạnh mẽ và đặc biệt là ý thức tuân thủ pháp luật nghiêm minh. Song song đó, cần mở rộng cơ chế tạo điều kiện để đội ngũ doanh nhân ưu tú tham gia một cách thường xuyên và thực chất vào việc đóng góp ý kiến, phản biện chính sách, thậm chí tham gia vào các cơ quan quản trị đất nước ở cấp độ phù hợp, nhằm nâng cao tính đại diện và hiệu quả của chính sách kinh tế.

Thứ sáu, phát huy vai trò kiến tạo của nhà nước và năng lực cạnh tranh.

Nhà nước cần chuyển mình sang vai trò kiến tạo phát triển, thông qua việc ban hành

các chính sách hỗ trợ mang tính kích thích và khuyến khích sự đột phá. Các chính sách này phải hướng đến việc hỗ trợ tư nhân mở rộng quy mô sản xuất - kinh doanh một cách chiến lược, tăng cường đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số một cách toàn diện □

Chú thích:

1. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2022). *Báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)*.

2. Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (2020). *SME and Entrepreneurship Policy in Vietnam*.

3. Công nghệ số - giải pháp vốn rẻ và linh hoạt cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. <https://media.chinhphu.vn>, ngày 08/8/2025.

4. Ngân hàng Thế giới (2020). *Doing Business 2020*.

5. Bộ Nội vụ (2025). *Báo cáo công tác hành chính năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*.

6. Thể chế và dòng chảy vốn tư nhân. <https://www.sggp.org.vn>, ngày 05/5/2026.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Chính trị (2011). *Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam*.

2. Bộ Chính trị (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

3. Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*.

4. Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân*.

5. Chính phủ (2025). *Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025*.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.

7. Quốc hội (2015, 2025). *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)*.

8. Quốc hội (2024). *Luật Đất đai năm 2024*.